

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/DS-ST
Ngày 12 – 9 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Nghĩa.

2. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 04 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Tầng A, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số B Đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số C, Khóm G, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 04-7-2022, có mặt).

- Bị đơn:

1. Chị Châu Tuyết N, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Anh Lê Hiền L, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L vay vốn tại Ngân hàng TMCP B theo

Hợp đồng tín dụng số HDTD883201900152, ngày 03-5-2019. Số tiền vay 140.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, phương thức cho vay từng lần, mục đích vay tiêu dùng.

Về tiền lãi và lãi suất được thỏa thuận như sau:

- Lãi suất cho vay là 13%/năm, được điều chỉnh ở mức 14,4%/năm từ ngày 31-12-2019 và điều chỉnh ở mức 16,4% từ ngày 01-12-2022.

- Lãi suất nợ lãi trả chậm: 10%/năm.

- Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Việc trả nợ được thỏa thuận như sau:

- Kỳ hạn trả nợ gốc thỏa thuận chia làm 120 kỳ, mỗi kỳ trả 1.170.000 đồng, cố định vào ngày 20 mỗi tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 20-5-2019, kỳ cuối trả hết số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn, không ân hạn.

- Kỳ hạn trả lãi thỏa thuận trả định kỳ ngày 20 mỗi tháng và tính trên dư nợ thực tế. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 20-5-2019.

- Ngày trả nợ cuối cùng vào ngày 02-5-2029.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay nêu trên, chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L đã ký với Ngân hàng TMCP B hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC883201900152 ngày 03-5-2019, thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 645, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số GCN CQ652933 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp cho chị Châu Tuyết N ngày 04-4-2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần đến nhà, nơi làm việc để đôn đốc, nhưng chị N, anh L vẫn không thanh toán nợ, vi phạm Điều 9 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên từ ngày 30-4-2020. Tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 03-7-2022 là 125.758.956 đồng. Trong đó, nợ gốc quá hạn là 109.346.340 đồng; lãi trong hạn còn phải trả là 15.302.189 đồng; lãi/ phí quá hạn là 1.110.427 đồng. Do đó, khoản nợ của chị N và anh L đã chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 30-4-2020.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 03-7-2022 là 125.758.956 đồng. Đồng thời, chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay theo hợp đồng.

2. Sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực mà chị N và anh L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp

đồng thể chấp quyền sử dụng đất số HDTC883201900152 ký ngày 03-5-2019 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ý kiến của bị đơn Châu Tuyết N và Lê Hiền L:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bị đơn. Tuy nhiên, các bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện do bị đơn trả được một phần nợ gốc sau ngày khởi kiện và xác định số nợ tạm tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm yêu cầu Tòa án buộc các bị đơn phải thanh toán là 119.022.569 đồng. Trong đó, nợ gốc quá hạn 98.052.779 đồng, lãi trong hạn 20.572.203 đồng, lãi quá hạn 397.587 đồng.

- Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng có thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật giải quyết về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy, giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP B và các bị đơn Châu Tuyết N, Lê Hiền L đã thỏa thuận và ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD883201900152, ngày 03-5-2019. Theo nội dung hợp đồng thể hiện số tiền vay là 140.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, phương thức cho vay từng lần, mục đích vay tiêu dùng. Việc thỏa thuận lãi, lãi suất và kỳ hạn trả nợ đúng như nguyên đơn trình bày. Cụ thể, mức lãi suất ban đầu theo hợp đồng là 13%/năm, được điều chỉnh ở mức 14,4%/năm từ ngày 31-12-2019 và điều chỉnh ở mức 16,4% từ ngày 01-12-2022. Lãi suất nợ lãi trả chậm: 10%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi

suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Kỳ hạn trả nợ gốc thỏa thuận chia làm 120 kỳ, mỗi kỳ trả 1.170.000 đồng, cố định vào ngày 20 mỗi tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 20-5-2019, kỳ cuối trả hết số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn, không ân hạn. Kỳ hạn trả lãi thỏa thuận trả định kỳ ngày 20 mỗi tháng và tính trên dư nợ thực tế. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 20-5-2019. Ngày trả nợ cuối cùng vào ngày 02-5-2029.

[5] Việc giao kết hợp đồng giữa hai bên là tự nguyện, hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao kết có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn có nhiều kỳ vi phạm nghĩa vụ trả nợ thể hiện qua bản sao kê lịch trả nợ và sao kê tài khoản của chị Châu Tuyết N. Do đó, Ngân hàng TMCP B có thông báo nợ quá hạn đối với chị Châu Tuyết N, anh Lê Hiền L và tiến hành khởi kiện để thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ, phù hợp theo thỏa thuận tại khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại Điều 282, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

[6] Tính đến thời điểm xét xử, bị đơn đã thanh toán được 36 kỳ, mỗi kỳ thanh toán 1.170.000 đồng nợ gốc, riêng ngày 26-8-2023 thanh toán cho kỳ trả nợ ngày 20-4-2022 được 997.221 đồng. Do đó, dư nợ gốc mà chị N và anh L còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B là 98.052.779 đồng (trong đó có 18.892.779 đồng nợ gốc bị quá hạn), nợ lãi trong hạn là 20.572.203 đồng, nợ lãi quá hạn là 397.587 đồng. Tổng cộng 119.022.569 đồng.

[7] Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chị Châu Tuyết N đã thế chấp tài sản gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 645, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 652933, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp cho chị Châu Tuyết N ngày 04-4-2019. Xét thấy, hợp đồng thế chấp số HDTC883201900152 ký ngày 03-5-2019 đã được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng có giá trị pháp lý. Nay các bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 299, Điều 323 của Bộ luật Dân sự.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 282, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc bị đơn Châu Tuyết N và Lê Hiền L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền 119.022.569 đồng. Trong đó, nợ gốc quá hạn 98.052.779 đồng, lãi trong hạn 20.572.203 đồng, lãi quá hạn 397.587 đồng.

Kể từ ngày 13-9-2023 cho đến khi chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B, thì hàng tháng chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L phải chịu tiền lãi trong hạn và các khoản lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HĐTD883201900152, ngày 03-5-2019.

Trường hợp chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm có: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 645, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 652933, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp cho chị Châu Tuyết N ngày 04-4-2019.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.951.128 đồng (năm triệu chín trăm năm mươi một nghìn một trăm hai mươi tám đồng).

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 3.144.000 đồng (ba triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006488 ngày 03-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Chi phí tố tụng khác:

Chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*). Do Ngân hàng TMCP B đã nộp tạm ứng trước nên chị Châu Tuyết N và anh Lê Hiền L có trách nhiệm trả số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm